

IELTS INSIGHTS

Your companion on your IELTS journey

Tạp chí đầu tiên giải đề IELTS chi tiết từ số 0

VOL.5 | October 2023

Các Topics về cuộc sống giới trẻ

- 1 Phân tích cách lên idea & chống bí ý khi phát triển bài
- 2 Xử lý khó khăn paraphrasing & vocabulary theo topics
- 3 Chấm điểm chi tiết của ex-examiner



PEER PRESSURE

PEER PRESSURE

Is it a good thing for young people?

HEALTHCARE CENTERS

Should for-profit companies run healthcare centers?

YOUNG PEOPLE: richer, safer healthier, but less happy

What are the reasons? And how to alleviate this issue?



LỜI TỰA

Chào mừng bạn đến Tạp chí IELTS Insights, số tháng 10/2023. Tạp chí được biên soạn bởi team academic của **trung tâm IELTS 1984** và được ra mắt hàng tháng tại **group Facebook 'Cùng học IELTS bản chất'**, các bạn join group để cùng đón đọc số mới nhất nhé.

Lý do lớn nhất cho sự ra đời của IELTS Insights là mang đến người học một **góc nhìn đơn giản hơn, cực kì dễ hiểu về kì thi IELTS**. Với phần đông học sinh, các bạn thường đặt mục tiêu quanh mức 6.0-7.0, và đây là một mục tiêu hoàn toàn khả thi với phần lớn các bạn, nếu mình học đúng phương pháp và thực sự quyết tâm. Chúng mình rất mong muốn **IELTS Insights sẽ là người bạn hữu ích, luôn đồng hành** cùng mọi người trên hành trình này nha.

Trong mỗi ấn bản, chúng mình sẽ cùng nhau lấy các đề IELTS vừa mới thi trong tháng đó, phân tích thật chi tiết về cách lên idea, cách phát triển ý, gom data cho từng body paragraph, paraphrasing... và sau đó sẽ cùng viết một bài sample dựa trên insights mình đã phân tích phía trên nha. Đồng thời, một số bài cũng sẽ được gửi cho ex-examiner chấm, và chúng mình để ở phía cuối cùng nha.

Việc ra mắt tạp chí hàng tháng đòi hỏi nỗ lực biên soạn rất lớn từ các bạn giáo viên ở trung tâm, chúng mình cố gắng để mang đến các bạn góc nhìn rõ ràng hơn về lập luận và phát triển ý trong bài viết, mình sẽ nhìn nhận kì thi một cách logic hơn, hiểu cách để học và chuẩn bị tốt hơn cho kì thi.

Hi vọng cuốn tạp chí này sẽ là người bạn đồng hành tin cậy cùng mọi người trong quá trình ôn tập nha.

Trong quá trình biên soạn, chắc chắn sẽ những chỗ đưa hoàn hảo cần ý kiến đóng góp của mọi người. Mọi ý kiến đóng góp, mọi người inbox về fanpage trung tâm IELTS 1984 (<https://www-facebook-com/IELTS1984Official>) giúp chúng mình nhé.



MỤC LỤC

Task 1	9/9/2023	8
Task 1	14/9/2023	10
Task 1	1/9/2023	12
Task 2	9/9/2023	14
Task 2	19/9/2023	16
Task 2	18/9/2023	18
Comment chi tiết của ex-examiner		20

BẢN TIN



Hoàng Kim Như Ý

📍 Học sinh trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa

🏠 Học viên lớp BLOOM 06.2023 OFFLINE B

Bản tin IELTS 1984 tháng 10.2023, Tám Bốn xin gửi đến bạn câu chuyện đạt IELTS 8.5 của bạn Hoàng Kim Như Ý. Bạn đọc thêm chia sẻ về quá trình học, kinh nghiệm ôn thi của Ý tại đây nhé: <https://bit.ly/Nhu-Y-Sharing>



Chúng mình đã bàn rất nhiều về việc học IELTS trong những số trước rồi. Trong số tháng 10 lần này, chúng mình muốn bàn về nghề giáo viên IELTS để mọi người hiểu thêm về ngành này nha.

Giáo viên ôn thi IELTS có lẽ là một trong những ngành hot nhất hiện tại, vì mức lương khởi điểm tốt và điều kiện làm việc linh hoạt. Tiêu chí cơ bản để trở thành giáo viên IELTS hiện tại là IELTS 7.5-8.0 (không quá khó với các bạn học lâu năm), nhưng có thực sự đúng như vậy không?

1. Đầu tiên là thu nhập cao

Đúng là dạy IELTS sẽ giúp giáo viên không quá khó đạt mức thu nhập 15-20 triệu/tháng (để so sánh thì năm 2014, thầy Nguyên ở trung tâm IELTS 1984 du học thạc sĩ Anh về, làm ngân hàng lương khởi điểm 14 triệu). Đây là mức khởi điểm cao so với nhiều ngành nghề khác, tuy nhiên có một điều mọi người ít để ý tới là sau 5-7 năm, khả năng tăng thu nhập của việc dạy không quá nhiều nếu mình không thực sự đột phá.

Một bạn dạy giỏi và có sức khoẻ để liên tục 'cày ải' 3-4 ca/ngày (dạy 6-8 tiếng/ngày) sẽ có thu nhập tầm 40-55tr/tháng, đây không phải là mức thu nhập quá đột phá với một bạn ở tuổi 30+. Ở các thành phố lớn, rất nhiều bạn GenZ giỏi đều có thể đạt mức thu nhập này ở độ tuổi trẻ hơn rất nhiều khi làm team leader ở các ngành khác. Và mức thu nhập trong mơ này của giáo viên sẽ...đi ngang đến hết sự nghiệp, và muốn thu nhập cao hơn chỉ có thể là phải dạy nhiều hơn.

Tuy nhiên, việc dạy nhiều 'chỉ để có thu nhập' lại **bào mòn** sức khoẻ và niềm vui trong công việc rất nhanh.

2. Thời gian linh hoạt

Đúng là linh hoạt trong giờ dạy, nhưng tổng thời gian làm việc của mình hàng ngày vẫn sẽ nhiều (do phải soạn + chấm bài). Đồng thời, hi sinh lớn nhất của nghề dạy nói chung là không có thời gian buổi tối. Khi các gia đình quây quần bên nhau ăn cơm, và các cặp đôi rủ nhau đi chơi sau ngày làm việc thì cũng là lúc giáo viên...đi làm. Việc này sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ của mình rất nhiều nếu không có khả năng sắp xếp.

Một số bạn rút ngắn thời gian làm việc bằng cách chỉ có đi dạy, chấm bài thì mình tìm cách nào đó để không phải chấm (sửa trên lớp chẳng hạn). Nhưng thật sự nếu dạy mà không chấm bài thì rất khó để follow sự tiến bộ của học sinh để dạy tốt, và quay lại câu chuyện nếu chỉ dạy để 'có thu nhập' thì mình sẽ cực kì nhanh chán.

Mình làm nghề back office, hôm nay mệt có thể làm chậm một chút, ủ rũ một chút, nhưng nghề dạy thì dù có mệt có chán thì vẫn gặp học sinh, bài mình dạy 10 lần thì với người học vẫn là lần đầu tiên học, nên cảm giác chán chường (nếu có) sẽ được khuếch đại lên nhiều lần so với làm việc văn phòng thuần tuý.

3. Mặt trái của việc dạy là gì?

Mặt trái lớn nhất có lẽ là giáo viên sẽ **rất dễ trở thành 'zombie teachers'**. Là những bạn giáo viên đã dạy 1 chương trình vài lần, mình thuộc lòng chương trình rồi và cứ thế làm đi làm lại những việc cũ. Mình chán ngán việc cứ gặp học sinh **nói lại/bắt lại lỗi bao nhiêu lần** nhưng không dám bỏ việc vì thu nhập tốt hiện tại. Mình dễ trở thành **vật vờ như zombie trên lớp**.

Một mặt trái nữa là khi dạy các lớp **ôn thi cấp tốc**, đôi khi các bạn **học chỉ lo giải đề**, học **câu mẫu ôn vocab tủ để lên band thật nhanh**, không muốn học từ gốc lên để hiểu ngọn nguồn mọi thứ. Nó giống như giáo viên là các nghệ nhân học nấu ăn lâu năm (ai cũng phải học rất rất cực để đi dạy) nhưng rồi mình lại vào...KFC, McDonald's để nấu đồ ăn nhanh. Mình dễ bị tổn thương vì kiến thức bản chất mình muốn trao đi lại không được đón nhận, ai cũng chỉ muốn ăn nhanh cho no bụng.

Nhiều khi mình sẽ tủi thân và tự hỏi 'Học nhiều vậy để làm gì, mấy cấu trúc câu, bài mẫu này ai cũng làm được mà?'. Đặc biệt là với ChatGPT thì 1 bạn 7.0 chấm bài cũng tốt tương tự như giáo viên 8.5, vậy thì cần gì học lên 8.5, chỉ cần 7.5-8.0 và ChatGPT là đi dạy ổn rồi.

Sau khi niềm vui vì thu nhập cao đi qua, mình sẽ sự hỏi bản thân rất nhiều lần câu hỏi này.

=== Vậy làm sao để có thể gắn bó lâu với nghề dạy? ===

1. Ở IELTS 1984, chúng mình hay giỡn với nhau là 'nghề dạy chọn mình, chứ mình không thể chọn nghề dạy được'. Nghĩa là chính mình phải có sự yêu thích việc 'giúp người khác giỏi lên', mình thật sự cảm thấy niềm vui chân thành khi thấy 1 bạn không nói/viết/đọc được, đến học và được các bạn giáo viên giúp giỏi lên. Đây là điều kiện tiên quyết nhất của nghề dạy, nếu mình không cảm nhận được niềm vui này, dù có thu nhập cao đến đâu thì sau 5-7-10 năm cũng rất khó trụ lại với nghề.

2. Liên tục cải tiến chương trình, mình phải liên tục sửa chương trình và cải thiện cách dạy/chất lượng dạy và chấm bài, liên tục hỏi học sinh về cảm nhận của các bạn để cải thiện. Việc cải thiện giúp cho học sinh hiểu bài hơn 1 phần, nhưng phần rất lớn nữa là nó giúp giáo viên liên tục suy nghĩ, đào sâu vấn đề và làm mới bản thân, đây có lẽ là quan trọng nhất để tránh biến thành 'zombie teachers'.



3. Cải thiện ngôn ngữ, yes, cải thiện khả năng ngôn ngữ, aim lên band cao hơn 8.0. Có một sự thật là bằng IELTS thật ra chỉ mới bùng nổ trong những năm gần đây khi Bộ Giáo dục công nhận bằng IELTS để xét tuyển đại học. Ngành luyện thi IELTS cũng chỉ mới bùng nổ trong thời gian gần đây, không ai dám chắc nó sẽ không có số phận như bằng TOEFL trước kia (lụi tàn mới chỉ 8 năm trước). Học sinh sẽ luôn cần tiếng Anh, nhưng chưa chắc sẽ cần IELTS, hoặc khả dĩ hơn là cuộc đua điểm IELTS sẽ kết thúc, **người học nhận thấy IELTS 7.0 là quá đủ để làm mọi thứ và muốn cao hơn thì tập trung ‘học tiếng Anh’ chứ không ‘ôn thi IELTS’ để có điểm cao hơn 7.0 nữa.**

Nên ở IELTS 1984, chúng mình luôn tâm niệm là đang dạy 'tiếng Anh', chứ không phải chuyên 'luyện thi IELTS'. Sau cùng thì IELTS chỉ là 1 chứng chỉ để kiểm tra năng lực tiếng Anh, nên cái người học & giáo viên cần giỏi thực sự là tiếng Anh, mình càng giỏi thì càng tự tin đứng lớp và càng thương học sinh hơn.

Team academic chúng mình đặt ra tiêu chí cao nhất khi tuyển dụng là 'yêu nghề', đặt lên sự yêu nghề lên cao hơn 'IELTS 8.5'.



Task 1 9/9/2023

The table shows the cost of water in 5 cities in Australia. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

City	Usage charge per kiloliter (up to 125 KL)	Usage charge per kiloliter (over 125 KL)	Average bill per household
Adelaide	\$0.42	\$1.00	\$312
Brisbane	\$0.81	\$0.84	\$310
Melbourne	\$0.78	\$0.78	\$253
Perth	\$0.42	\$1.50	\$332
Sydney	\$0.98	\$0.98	\$319

DISCUSSION

1 Idea cho overview

Những số trước chúng mình đã tìm hiểu về data theo trend rất nhiều lần rồi, nên lần này mình sẽ cùng nhau rèn luyện việc tả data **không thay đổi qua thời gian** nhé mọi người.

Bài table này có 15 con số (3 x 5), thông tin trong 3 cột lần lượt là giá nước trên mỗi kiloliter (KL) (= 1000 lít) nếu dùng ở mức thấp (<= 125 KL), giá nước nếu dùng ở mức cao (> 125 KL), và đơn giá thực trả ở 5 thành phố tại Úc.

+ Lưu ý 1: Mình rất lưu ý bài này không nói rõ là đơn giá theo tháng hay theo năm, để không có thông tin nên mình sẽ hạn chế đề cập 'monthly' ở đây nhé.

+ Lưu ý 2: Các cột trong table không độc lập với nhau, sẽ tốt nhất nếu mình chỉ được mối quan hệ của cột 2 & 3 trong overview nhé mọi người, về sự thay đổi mức giá nước ở 2 mức khác nhau.

Do không có trend nên mình chỉ có thể chỉ ra mối quan hệ giữa các cột (nếu có), và các con số lớn nhất/nhỏ nhất trong overview cho bài này nha

1. Mối quan hệ giữa các cột: Perth và Adelaide có giá nước <125KL thấp nhất nhưng sang mức >125KL thì là cao nhất.

2. Cao nhất: ở mức thấp <125KL thì Sydney có đơn giá cao nhất (trên 125KL thì đã nói ở trên rồi), và ở Perth là người dân thực trả tiền nước nhiều nhất.

2 Cách phân 2 body

Với table này, về nguyên tắc mình có thể phân body theo dòng hay theo cột đều được. Tuy nhiên, với bài này nếu phân theo dòng thì mình sẽ bị lộn cấu trúc, và liệt kê lần lượt rất chán. Chúng mình nghĩ phân theo cột sẽ dễ hơn, vì mình có thể gom được nhiều số liệu để cùng tả một lúc.

Ở body 1 chúng mình sẽ gom cột 2 & 3 lại, tả đơn giá nước ở 2 mức độ tiêu thụ khác nhau. Ở body 2 thì sẽ là số tiền thực trả.

3 Cách lần lượt tả từng câu

Rất quan trọng là chúng mình phải tập gom data trong mỗi cột để tả nhé mọi người, chứ nhiều con số như bài này thì mình không thể liệt kê ra hết tất cả mọi thứ được.

+ Body 1: Câu 1: Mình sẽ tả giá nước ở mức <125 KL cho cả...5 thành phố một lúc luôn nha: Sydney cao nhất - Brisbane và Melbourne gần bằng nhau ở mức \$0.8 - và Adelaide và Perth là \$0.42 => **Câu 2:** với mức tiêu dùng >125 KL, Sydney và Melbourne không đổi giá, còn Brisbane thì tăng nhẹ \$0.03. => **Câu 3:** Adelaide và Perth tăng mạnh gấp đôi và gấp 4 lên \$1 và \$1.5.

+ Body 2: Câu 1: Với số tiền thực tế bỏ ra, mình sẽ gom Perth và Sydney cao nhất để tả chung. => **Câu 2:** Các thành phố tiếp theo là Adelaide và Brisbane quanh mức \$310, và thấp nhất là ở Melbourne với mức \$253.

4 Vocabulary

Bài này có một số vocab quan trọng như cái 'ngưỡng' 125KL mình sẽ gọi là **'threshold'**, đơn giá mình sẽ gọi là **'rate'** nhé mọi người.

- Lượng nước dùng hơn 125KL:** consumption exceeding (= that exceeds) 125 KL
- Tăng gấp đôi:** double to + data (double là verb)
- Tăng gấp 4:** quadruple to + data (quadruple là verb)

City	Usage charge per kiloliter (up to 125 KL)	Usage charge per kiloliter (over 125 KL)	Average bill per household
Adelaide	\$0.42	\$1.00	\$312
Brisbane	\$0.81	\$0.84	\$310
Melbourne	\$0.78	\$0.78	\$253
Perth	\$0.42	\$1.50	\$332
Sydney	\$0.98	\$0.98	\$319

Task 1 9/9/2023

SAMPLE

Note
vocabulary

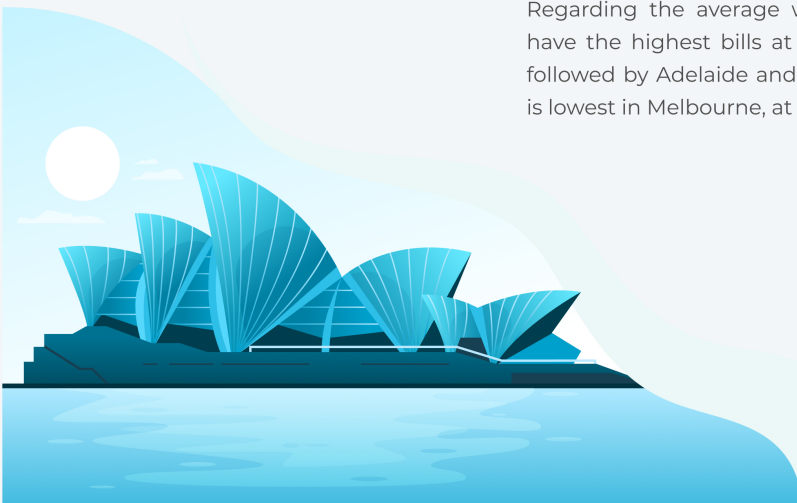
The table shows the cost of water in 5 cities in Australia. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

The table provides information on average bills and **rates** paid by households in five Australian cities for water usage, **categorized into two thresholds**, under and over 125 kiloliters (KL).

Overall, Sydney charges the highest price for the under 125 KL threshold. Although Perth and Adelaide have the lowest starting rates, they pay the most for water over 125 KL. Moreover, residents of Perth have the highest bills among the given cities.

Beginning with the charge for bills below the threshold, Sydney residents pay \$0.98 per KL, followed by their counterparts in Brisbane and Melbourne, at around \$0.80 per KL, which was nearly double the figures in Adelaide and Perth, coming in at \$0.42. For **consumption exceeding 125 KL**, Sydney's and Melbourne's rates are fixed, while Brisbane sees a slight increase of \$0.03 per KL. In contrast, there are significant price hikes in Adelaide and Perth, with rates approximately doubling to \$1.00 in Adelaide and **quadrupling** to \$1.50 in Perth.

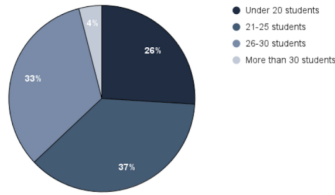
Regarding the average water bill per household, Perth and Sydney have the highest bills at \$332 and \$319, respectively. They are closely followed by Adelaide and Brisbane, both around \$310, whereas the bill is lowest in Melbourne, at only \$253. (205 words)



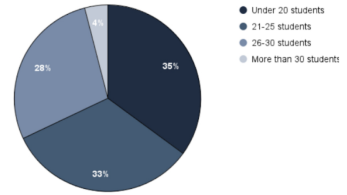
Task 1

14/9/2023

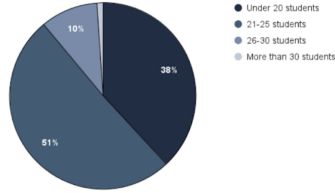
New South Wales



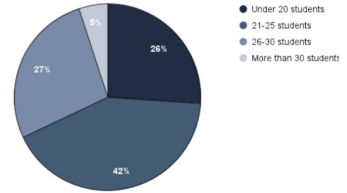
South Australia



Australia Capital Territory



Western Australia



DISCUSSION

1 Idea cho overview

Mình có thêm một bài nữa mà trọng tâm là so sánh số liệu và các con số **không thay đổi qua thời gian** nhé mọi người. Với bài Pie này mình sẽ có 4 charts tương ứng với 4 bang khác nhau ở Úc, và mỗi chart sẽ đưa thông tin về quy mô lớp học (class size) của các tiểu bang này.

Do dữ liệu không đổi qua thời gian, mình sẽ tập trung vào tìm kiếm các dữ liệu lớn/nhỏ nhất cho phần overview. Các bạn thử đọc đề và suy ngẫm, trước khi xem đáp án bên dưới nha.

Mình thấy các thông tin quan trọng cần đưa là:

- Quy mô lớp trên 30 học sinh là nhỏ nhất, và rất ít => vậy mình nói phần lớn các lớp có quy mô dưới 30 bạn.
- Class size phổ biến nhất là 21-25 học sinh, trừ ở South Australia.
- Không bắt buộc, nhưng mình có thể nói thêm là quy mô lớp ở Australia Capital Territory nhìn chung là bé nhất.

2 Cách phân 2 body

Bài này có 4 pie và mỗi pie có 4 class size khác nhau. Vậy nên hiển nhiên mình có 2 cách phân data là phân theo pie và phân theo các kiểu class size, bạn chọn cách nào cũng được hết nhé.

Một lần nữa, khi chúng mình dạy ở trung tâm **IELTS 1984** và biên soạn tạp chí, đều luôn cố gắng giữ một sự nhất quán trong cách tiếp cận, để các bạn không bị rối vì có quá nhiều phương pháp khác nhau. Vậy nên, như mọi lần, chúng mình sẽ phân body theo **cấu phần** (phân theo class size).

+ Body 1: Tả class size nhỏ (under 20 và 21-25 students) cho cả 4 tiểu bang.

+ Body 2: Tả class lớn (26-30 và more than 30 students) cho cả 4 tiểu bang.

The charts below show the class size of four states of Australia. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

3 Cách lần lượt tả từng câu

Body 1: Tả class size under 20 và 21-25 students.

Câu 1: Với class size under 20, mình sẽ tả 2 con số lớn nhất là 38% và 35% trước. => **Câu 2:** Mình tả 2 bang còn lại có cùng data là 26%. => **Câu 3:** Tả class size 21-25, tả con số lớn nhất là 51% ở Australia Capital Territory, so sánh nó với con số 42% ở Western Australia. => **Câu 4:** tả số liệu ở 2 bang còn lại là New South Wales và South Australia đều quanh mức 1/3 (37% và 33%).

Body2: tả class size 26-30 và more than 30 students

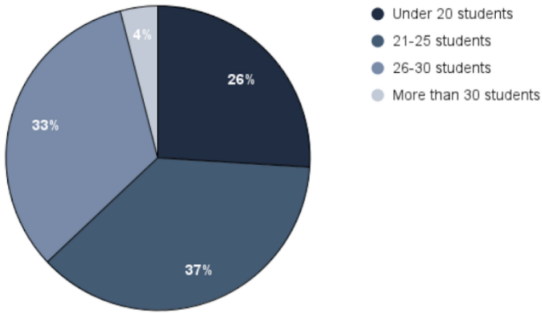
Câu 1: Với class size 26-30: Ở New South Wales là lớn nhất: 33%, lớn hơn 2 tiểu bang tiếp theo, số lượng gần bằng nhau 27-28%. => **Câu 2:** Australia Capital Territory nhỏ nhất, ở mức 10%, và class size more than 30 của họ cũng ít nhất, chỉ 1%, trong khi các bang còn lại từ 4%-5% (ở đây mình gom hết tất cả các con số của more than 30 nói chung 1 lúc, vì nó khá tương tự nhau).

4 Paraphrasing

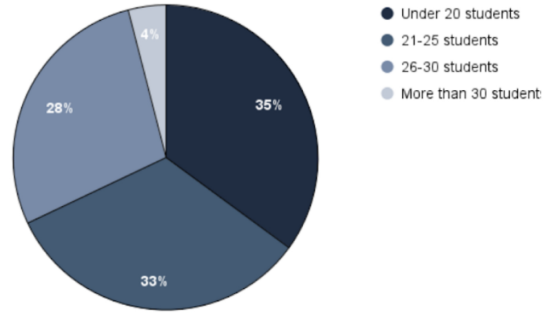
Bài này chúng mình sẽ phải paraphrase rất nhiều cụm **'class size'** cho các kích cỡ lớp khác nhau. Tùy vào bối cảnh, mình có nhiều cách diễn đạt như sau

classes are comprised of fewer than 30 students || the class size of 21 to 25 students || classes with 20 students or fewer || classes of 21-25 students || classes in this size bracket || classes exceed 30 students

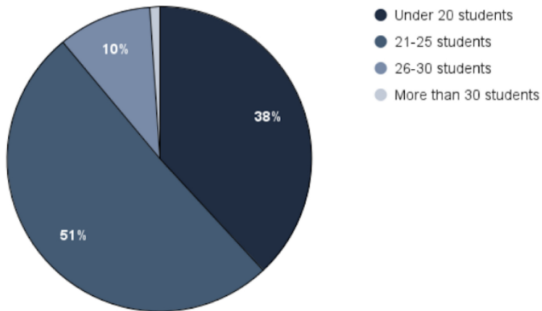
New South Wales



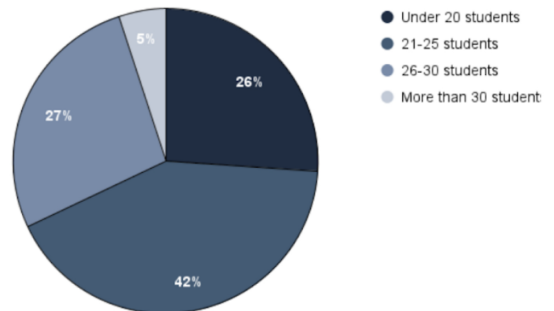
South Australia



Australia Capital Territory



Western Australia



5 Vocabulary

1. **Dẫn đầu, cao nhất:** take the lead
2. **Phổ biến:** prevalent (adj)

Task 1 4/9/2023

The charts below show the class size of four states of Australia. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

SAMPLE

Note

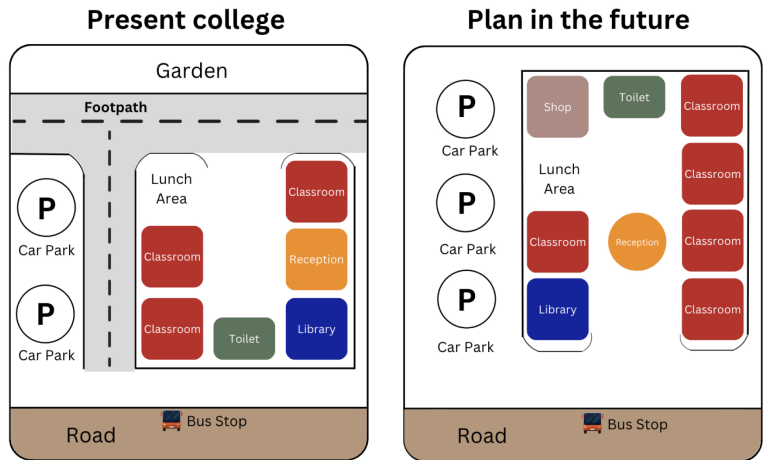
vocabulary | paraphrasing

The pie charts provide information about **the average numbers of students per class** in different Australian states.

Overall, in all the examined areas, the majority of **classes are comprised** of fewer than 30 students each, with **the class size of** 21 to 25 students being the most common, except in South Australia. Meanwhile, the Australia Capital Territory has the smallest average class size compared to the other regions.

Starting with smaller class sizes, Australia Capital Territory **takes the lead** for **classes with 20 students or fewer**, at 38%, followed by South Australia, which is 3% lower. The corresponding percentages for New South Wales and Western Australia are smaller, both at 26%. **Classes of 21-25 students** constitute more than half (51%) of the total in the Australia Capital Territory, which is nearly 10% higher than in Western Australia, where it stands at 42%. This category makes up around one-third of all classes in the other two regions.

In contrast, the larger class size of 26 to 30 students is less **prevalent**, with the highest percentage observed in New South Wales at 33%, 5-6% higher than in both South Australia and Western Australia. The Australia Capital Territory only has 10% of its classes in this **size bracket**, and only 1% of their **classes exceed 30 students**, while the figures for the remaining three states vary from 4% to 5%. (227 words)



Task 1 1/9/2023

The diagrams below show the present building of a college and the plan for changes to the college site in the future. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

DISCUSSION

1 Idea cho overview

Đây có lẽ là một trong các bài map classic mà chúng mình đều cần phải tập viết thử trước khi đi thi. Bài map này mô tả khuôn viên của một trường đại học ở hiện tại và kế hoạch trong tương lai.

Phần overview của Map thường mình sẽ tả phần **thay đổi lớn nhất** qua thời gian. Ở đây mình thấy rõ phần thay đổi lớn nhất là phần main **building** và **car park** sẽ mở rộng ra, đồng thời **footpath** và **garden** sẽ bị bỏ đi.

2 Cách phân 2 body

Dạng map có lẽ là một trong những dạng mình cảm thấy bối rối nhất khi chia body. Chúng mình thường hướng dẫn các bạn theo học có cách tiếp cận thống nhất và chia body theo phân khu. Dù có thể không hoàn hảo trong một số bài, nhưng gần như bài nào cũng có thể phân body theo các phân khu, tạo thành một cách tiếp cận thống nhất để dễ viết khi đi thi.

Ở đây, chúng mình sẽ phân body theo **bên trong** và **bên ngoài** tòa nhà chính.

3 Cách lần lượt tả từng câu

Body 1: Tả phần bên ngoài của main building trong 2 map

Câu 1: Tả 2 footpaths hiện tại, một path dẫn lối vào main building, và path kia sẽ đi dọc theo car park và xuống bus stop và main road ở phía Nam

=> Câu 2: Tả sự thay đổi: các footpaths và garden sẽ bị bỏ đi để mở rộng car park ra, trong khi bus stop và main road không đổi.

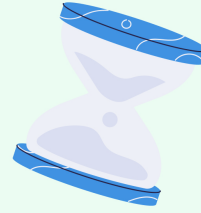
Body2: Tả phần bên trong của main building trong 2 map

Phần này khá rối vì gần như các phòng ốc, và vị trí của entrance đều đảo lộn hết cả. Chúng mình lần lượt tả hết các phòng ốc hiện tại, và sau đó chúng thay đổi như nào.

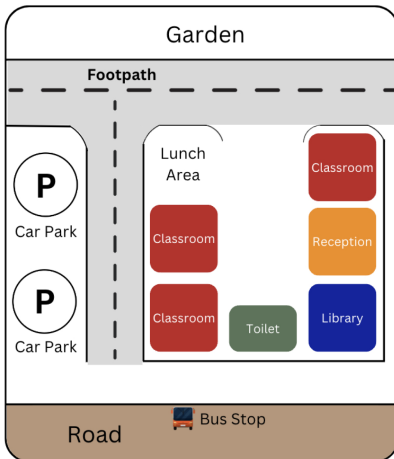
Câu 1: Lần lượt tả các phòng ốc bên trong main building theo thứ tự bước vào từ entrance, mình tả entrance -> lunch area -> classroom đối diện lunch area. **=> Câu 2:** Tiếp tục đi sâu vào, tả hết các phòng ốc còn lại. **=> Câu 3:** Tả sự thay đổi: đổi vị trí của entrance **=> Câu 4:** Tả các phòng theo sơ đồ mới, và vị trí của chúng **=> Câu 5:** Tả vị trí mới của toilet và việc thu nhỏ kích cỡ của reception.

4 Vocabulary

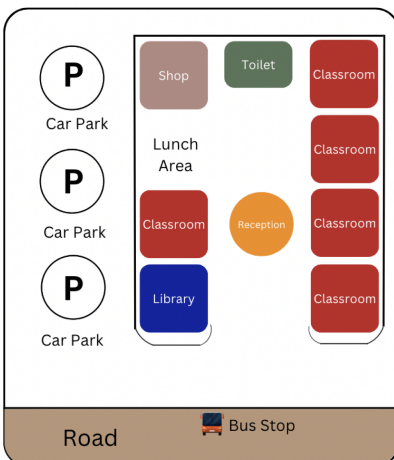
1. **Ở phía đằng xa (của 1 khu vực nào):** at the far end of sth
2. **Dẫn đường đến nơi nào:** provide access to somewhere
3. **Sự mở rộng cái gì:** the expansion of sth
4. **Đời địa điểm sang chỗ nào:** relocate sth to somewhere
5. **Giảm kích cỡ:** be reduced in size



Present college



Plan in 2020



Task 1 1/9/2023

The diagrams below show the present building of a college and the plan for changes to the college site in the future. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

SAMPLE

Note
vocabulary

The maps illustrate the current layout of part of a college campus and the proposed changes to be carried out in the future.

Overall, according to the plans, both the main building and the car park will be larger, replacing both the footpaths and the garden **at the far end of** the campus.

Outside the main building, there are currently 2 footpaths, one of which **provides access to** the college, and the other runs alongside the car park to the west of the school down to the bus stop on the main road in the south. These footpaths and the garden in the north will both be removed to allow for **the expansion of** the car park, while the bus stop and the road will remain as they are.

With regard to the main building, presently, from the entrance at the far end, a lunch area is located on the right-hand side, opposite a classroom on the other side. Further inward, visitors then see a pair of classrooms to the right, a reception area and library to the left, and the toilet in the middle against the back wall. According to plans, the entrance is to **be relocated next to** the bus stop. The new building will have four classrooms on one side, opposite a library, a classroom, a lunch area, and a new shop on the other. The toilets will be moved from the "road" end of the building to the far end, while the reception will **be reduced in size** and moved to the corridor, facing the new entrance.

(261 words)

Task 2 9/9/2023

DISCUSSION

Young people are often influenced in their behaviors and decisions by others of the same age. This is called "peer pressure". Do the advantages of peer pressure outweigh the disadvantages?

1 Idea

Đề này bàn về một vấn đề rất hot trend trong giới trẻ là 'peer pressure', khi mà chúng mình bị 'áp lực đồng trang lứa', phải bằng bạn bè, bằng các bạn 'con nhà người ta' hoặc nhiều khi phải ứng xử cho giống bạn bè, để không bị bỏ lại đằng sau trong nhóm bạn. **Để hỏi là cái lợi của peer pressure có 'nhiều hơn' cái hại hay không?**

Vì topic đặc biệt này, chúng mình sẽ đổi cách viết khác một chút nha. Chúng mình muốn viết theo những idea hơi 'bản năng' một chút, sẽ không chỉnh sửa quá nhiều về ý tưởng, cách lập luận, mà sẽ chọn một cách tiếp cận giống học sinh nhất có thể cho topic 'peer pressure' này.

=> Đến đây, bạn có thể dừng lại và đọc sample thử xem phần lập luận có vấn đề gì không nha, trước khi mình đọc câu trả lời bên dưới.

=> **Trả lời:** Bài này viết theo kiểu 40/60 thuận tuý, mình nói 'peer pressure' có một số cái lợi nhỏ, nhưng cái hại của nó thì lớn hơn => nhưng mình không bàn gì về việc tại sao cái hại lại lớn hơn cái lợi. Bên cạnh đó thì **supporting idea 1 của body 1** hơi mâu thuẫn với **supporting idea 1 của body 2** nhé mọi người (đều nói về tác động của peer pressure lên việc học hành).

Tuy nhiên, nhìn chung lại thì dù bài có thể hơi thiếu thuyết phục một chút, nhưng tiêu chí điểm Task Response của bài này khả năng vẫn sẽ ở quanh mức 7.0 (các tiêu chí khác thường không bị ảnh hưởng). **Và đây cũng là thông điệp chúng mình muốn gửi đến các bạn đang ôn thi.** Phần lớn mọi người target IELTS Writing 6.5-7.0, thì mình viết đơn giản rõ ràng dễ hiểu như bài sample là được, mình không cần bị quá áp lực phải đạt mục tiêu 'lập luận hoàn hảo' và 'vocab hoàn hảo' nếu chỉ target Writing 6.5-7.0 nhé mọi người.

IELTS Writing chỉ thực sự khó với band điểm 7.5-8.0+, nên nếu mình không target quá cao, thì mình đừng sợ kì thi này quá nhé mọi người, nó cũng đơn giản thôi nha.

+ **Body 1: Peer pressure có thể có một số cái lợi nhất định =>** giúp mình cố gắng hơn trong việc học + bước ra khỏi vùng an toàn.

+ **Body 2: Peer pressure có cái hại lớn hơn =>** gây ra quá nhiều áp lực không cần thiết trong việc học + mất tự tin trong cuộc sống

2 Phát triển ý

+ **Body 1: Mình sẽ nói về một số cái lợi nhất định của peer pressure**

(Câu 1) Topic sentence: nói peer pressure có một số cái lợi nhất định => **(Câu 2 - cái lợi 1)** là khi xung quanh là nhiều bạn giỏi, mình sẽ cố học chăm chỉ để được như các bạn => **(Câu 3 - hệ quả)** Đưa ra cái lợi của việc chăm học: có thể vô được đại học tốt, có việc tốt => **(Câu 4 - cái lợi 2)** liên quan đến áp lực phải hoà nhập cùng bạn bè => **(Câu 5 - ví dụ):** Ở những buổi tụ họp, nỗi sợ bị 'bỏ lại' sẽ thúc đẩy người hướng nội bước ra khỏi vùng an toàn và tham gia trò chuyện => **(Câu 6 - hệ quả):** Những trải nghiệm này sẽ giúp mình cải thiện kĩ năng giao tiếp trong dài hạn.

+ **Body 2: Cái hại của peer pressure nó lớn hơn cái lợi**

(Câu 1) Topic Sentence: cái hại của peer pressure lớn hơn cái lợi => **(Câu 2 - cái hại 1):** Trong việc học, áp lực phải bằng bạn bè có thể đẩy học sinh đến những sự cạnh tranh quá mức => **(Câu 3 - hệ quả):** Mọi người sinh ra có năng lực khác nhau, các bạn không giỏi về khả năng phân tích và suy luận có thể thấy nản, gây ra stress và không còn yêu thích học tập => **(Câu 4 - cái hại 2):** Liên tục so sánh bản thân mình với bạn bè có thể làm mình thấy thiếu thốn, đặc biệt là các bạn không khá giả => **(Câu 5 - hệ quả):** Hậu quả là mình thấy thua kém bạn (về địa vị, về ngoại hình..) và làm mình mất tự tin trong cuộc sống.

**** Body 2 về tác động xấu của peer pressure là phần mà chúng mình rất tâm đắc, đây là những suy nghĩ thật của chúng mình về peer pressure, nó đang gây ra quá nhiều tác động không tốt lên tâm lý người trẻ. ****



Task 2 9/9/2023

Young people are often influenced in their behaviors and decisions by others of the same age. This is called “peer pressure”. Do the advantages of peer pressure outweigh the disadvantages?

3 Vocabulary

Bài này có rất nhiều từ vựng quan trọng để tả về các khía cạnh khác nhau của cuộc sống người trẻ, mọi người note lại để học cho giỏi nhé.

- Thúc đẩy các giới hạn:** push boundaries
- Bạn bè học giỏi:** high-achieving peers
- Đậu đại học:** be admitted to + đại học X
- Nỗi sợ bị bỏ rơi lại:** the fear of being left out
- Rèn luyện kĩ năng:** hone a skill
- Bằng/Ngang bằng với ai đó:** be on par with sb
- Năng lực suy luận/tư duy:** analytical and reasoning abilities
- Thua kém/ thua sút:** come up short
- Mất tự tin:** compromised self-esteem || undermined self-confidence



SAMPLE

Note

vocabulary

Opinions are divided on whether peer pressure, a factor influencing young people's behaviors, has more positive or negative impacts. While there are a handful of benefits, I believe the drawbacks of this social phenomenon are more substantial.

Admittedly, peer pressure and its influence can sometimes be positive, particularly in terms of improving academic performance and **pushing boundaries**. Regarding the former, at school, when students find themselves surrounded by **high-achieving peers**, they may be naturally inclined to match those achievements. Heightened academic competitiveness could, in turn, improve their chances of **being admitted to better universities**, and subsequently securing promising careers. Furthermore, the desire to fit in and be accepted by peers can also be advantageous. At **social gatherings**, for example, **the fear of being left out** can encourage introverted individuals to **step out of their comfort zones** and engage in conversations. Although initially challenging, such experiences can be invaluable for **honing communication skills** in the long run.

However, the potential downsides of peer pressure often outweigh its advantages. In academic settings, a constant effort to stay **on par with** or outperform their classmates oftentimes drive students to an unhealthy level of competition, especially when trying to keep up with peers of inherently superior ability. As everyone is born with unique innate talents, those not gifted with **analytical and reasoning abilities** may feel discouraged, resulting in unnecessary stress and diminished enjoyment in learning. Moreover, frequent comparisons with peers have the potential to foster feelings of inadequacy, especially among individuals from less privileged backgrounds. Young adults perceiving themselves as **coming up short** in social status or appearance may thereby experience shyness and **compromised self-esteem**.

In conclusion, while there are some potential benefits, the adverse effects of peer pressure regarding stress and **undermined self-confidence** are more profound and extensive, negating any positive aspects therein. (300 words)

Task 2

19/9/2023

Some people believe that good health is a basic human need, so medical services should not be run by for-profit companies. Do the advantages of private healthcare centers outweigh their disadvantages?

DISCUSSION

1 Idea

Đề bài này lại là một câu hỏi về advantages outweigh disadvantages, topic về việc là các cơ sở y tế tư nhân (bệnh viện, phòng khám tư nhân) có nhiều lợi hay hại hơn? Trái ngược bệnh viện tư nhân (hoạt động vì lợi nhuận) sẽ là bệnh viện công (sở hữu bởi nhà nước, mục tiêu lớn nhất không phải lợi nhuận, mà là giúp đảm bảo sức khỏe người dân).

=> *Tranh luận về nhà nước vs. tư nhân cũng khá phổ biến trong đề thi IELTS Writing. Mọi người đọc và note thêm các ideas để mình ôn thi cho ổn nhé.*

Quan điểm của chúng mình là bệnh viện tư nhân có lợi nhiều hơn hại. Và trong bài này, chúng mình không còn viết 40/60 thuần tuý, mà trong body 1, ở nửa sau sẽ đưa thêm phản đề (antithesis) để phản tranh luận ngược lại phần nửa đầu. Chúng mình viết khó hơn một chút, dùng antithesis trong body 1 => để làm rõ hơn ý tưởng tại sao advantages lại 'outweigh' disadvantages nha.

Đây là một cách tiếp cận thử thách hơn, vì sử dụng ngôn ngữ không dễ, và idea cũng không dễ luôn, mình cần phải có kiến thức xã hội một chút mới viết tốt được. Vậy nên các bạn đọc kĩ bài này để có thêm thông tin, khi đi thi mình tranh luận những topic thử thách như này cho ổn nha.

+ Body 1: Hệ thống y tế tư nhân có thể có cái hại => nhưng có thể khắc phục được. Cái hại là vì lợi nhuận, họ có thể kê thuốc và chỉ định xét nghiệm không cần thiết (để có lợi nhuận) => Tuy nhiên, chính phủ có thể can thiệp để khắc phục.

+ Body 2: Cái lợi của hệ thống y tế tư nhân rất lớn => Nó phục vụ nhu cầu khám sức khỏe của người dân, vì ở nhiều nơi hệ thống của nhà nước không đáp ứng nổi + Hệ thống tư nhân bị áp lực, sẽ liên tục cải tiến, cung cấp dịch vụ tốt hơn và tạo áp lực để hệ thống công cũng sẽ tốt hơn

2 Phát triển ý

+ Body 1: Cái hại của hệ thống y tế tư nhân + phản đề

(Câu 1) Topic Sentence: Y tế tư nhân có một số cái hại nhưng có thể xử lý được => **(Câu 2 - cái hại):** Vì chạy theo lợi nhuận, họ có thể kê đơn thuốc hoặc xét nghiệm không cần thiết => **(Câu 3 - hậu quả):** Phí thời gian của người bệnh, và đẩy giá y tế lên cao, ngăn cản người thiếu điều kiện tiếp cận được dịch vụ y tế tốt => **(Câu 4 - antithesis):** Việc kê đơn bừa bãi có thể được kiểm soát bởi chính phủ, để đảm bảo hệ thống tư nhân tuân thủ theo tiêu chuẩn => **(Câu 5):** Hệ thống y tế công thường có giá rẻ, sẽ có thể giúp cứu chữa người dân nghèo không khám được ở phía tư nhân

+ Body 2: Những cái lợi lớn của hệ thống y tế tư nhân

(Câu 1) Topic Sentence: Hệ thống y tế tư nhân có nhiều cái lợi => **(Câu 2 - cái lợi 1):** Hệ thống công không đủ công suất để đáp ứng nhu cầu người dân => **(Câu 3 - hệ quả):** Nếu không có hệ thống tư nhân, người bệnh nặng sẽ phải chờ rất lâu mới được khám => **(Câu 4 - cái lợi 2):** Hệ thống y tế tư nhân bị áp lực phải liên tục nâng cấp chất lượng về cơ sở vật chất và đội ngũ => **(Câu 5 - hệ quả):** Việc này vừa có lợi cho bệnh nhân, và cũng gây áp lực lên hệ thống công phải cải tiến theo.

3 Paraphrasing

Trong bài này chúng mình sẽ lặp nhiều lần cụm **1. 'hệ thống y tế tư' và 2. 'hệ thống y tế công'**, tùy vào bối cảnh, mình có thể diễn đạt những cụm này thành các cụm có ý nghĩa tương tự, gần giống như sau:



Task 2

19/9/2023

Some people believe that good health is a basic human need, so medical services should not be run by for-profit companies. Do the advantages of private healthcare centers outweigh their disadvantages?

→ Paraphrasing

1. profit-driven organizations || the private sector || private hospitals || private healthcare institutions || the private medical sector
2. the public healthcare sector || the state-run system || the public sector

4 Vocabulary

1. **Trong quá trình theo đuổi cái gì:** in pursuit of + sth
2. **Kê đơn:** prescribe + sb (verb) || the prescription of + sth
3. **Đẩy cái gì lên cao/xuống thấp:** drive up/down + sth
4. **Người bị thiệt thòi, thua thiệt (nghèo):** the underprivileged
5. **Việc kiểm tra/thanh tra (bởi nhà nước):** inspection(s) (by the authorities)
6. **Động cơ tài chính:** financial incentive(s)

SAMPLE

Note

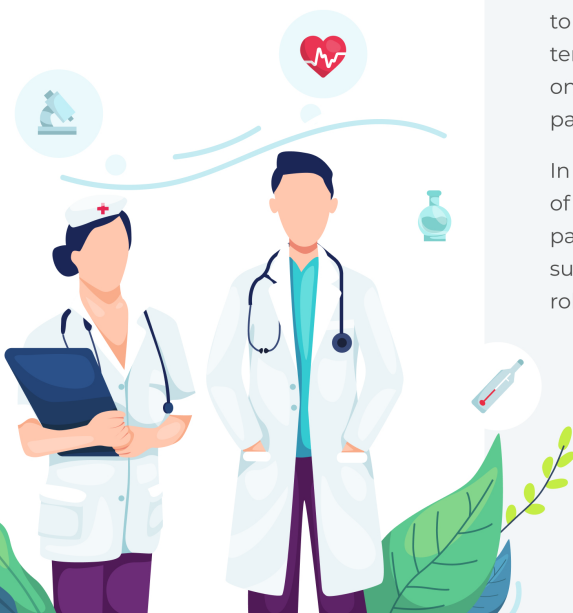
vocabulary | paraphrasing

Opinions are divided on whether **profit-driven organizations** should be involved in providing healthcare services. I believe their participation, despite certain unavoidable shortcomings, offers far more benefits than drawbacks to medical systems overall.

On the one hand, **the private sector's** provision of healthcare entails certain undesirable problems, but they can be overcome. **In pursuit of profit**, there may be **the prescription of** unnecessary medicines and redundant examinations. This not only wastes patients' time and money, but it also **drives up medical expenses** for everyone, potentially barring access by the underprivileged to high quality care. However, overprescribing medication could be effectively limited by **regular inspections** by the authorities to ensure compliance with standard medical practices by private institutions. Moreover, **the public healthcare sector**, which typically charges much lower prices and offers affordable health insurance, can also play a substantial role in alleviating such inequalities.

On the other hand, I believe the contribution of **private healthcare centers** in protecting public health is more profound. In several countries, **the state-run system** is inadequate for meeting public demand, necessitating the participation of the private sector. Otherwise, in their absence, even citizens with serious illnesses would have to wait for far too long to receive the attention they need, as can be seen in the UK or Canada. Furthermore, under constant pressure to develop their services to attract more customers, **private hospitals** tend to upgrade their facilities and the quality of their medical staff on a regular basis. Striving for improvement both benefits their patients and also encourages **the public sector** to follow suit.

In conclusion, there are valid concerns that the **financial incentives** of **private healthcare institutions** come at the expense of their patients, but this can be mitigated by government regulation and supervision. I believe **the private medical sector** does play a crucial role in ensuring the ongoing well-being of the people. (308 words)





Task 2 18/9/2023

Young people today are richer, safer, healthier, but less happy. Why and solution?

DISCUSSION

1 Idea

Đây lại là một topic rất hay về cuộc sống giới trẻ. Nhìn chung người trẻ ngày nay giàu, an toàn và khoẻ mạnh hơn nhưng lại **ít hạnh phúc hơn**. Để đòi hỏi mình đưa ra lý do và giải pháp cho việc này.

Đây có lẽ là một topic quá rộng để có thể bàn bạc một cách thấu đáo trong bối cảnh một bài luận ngắn của IELTS essay. Về các nguyên nhân và giải pháp cho việc thiếu hạnh phúc => chúng mình sẽ cố gắng làm cho nó make sense nhất có thể, nhưng không thể nào thuyết phục hoàn toàn được vì định nghĩa 'hạnh phúc' của mỗi người là hoàn toàn khác nhau.

Cốt lõi của lập luận cho bài này là chúng mình nghĩ người trẻ ngày nay **khỏe mạnh hơn về mặt thể chất** => nhưng về mặt **tinh thần/tâm lý thì lại yếu đi**, dẫn đến kém hạnh phúc hơn.

1. ít hạnh phúc hơn vì: khác biệt lớn nhất ngày nay là có mạng xã hội, bạn bè của mình thường post hình ảnh về cuộc sống hoàn hảo của họ (làm công việc yêu thích, có người yêu trong mơ, đi du lịch khắp nơi) + Đồng thời, ngày nay cạnh tranh học tập & làm việc rất khốc liệt dẫn đến thiếu hạnh phúc hơn.

2. Giải pháp để hạnh phúc hơn: không thể chối bỏ là các giải pháp để 'hạnh phúc' của chúng mình hơi thiếu chiều sâu (các bạn xem thêm comment của ex-examiner bên dưới nhé), do vấn đề này phức tạp quá (nhưng tiêu chí Task Response vẫn đủ tốt cho band 7-8.0). Các bạn lưu ý là **giải pháp phải liên quan đến lý do** ở trên nhé. Giải pháp là người trẻ nên được học về tác hại của mạng xã hội + Chính phủ nên có chương trình thúc đẩy các giá trị tinh thần và giá trị nội tại của mỗi người, thay vì chỉ có các chương trình 'làm giàu' về vật chất.

2 Phát triển ý

+ Body 1: Nguyên nhân cho việc ít hạnh phúc

(Câu 1 - Topic Sentence) Sự không hạnh phúc có thể đến từ nhiều nguyên nhân => **(Câu 2 - nguyên nhân 1)** Mạng xã hội tràn ngập hình ảnh người có cuộc sống tuyệt vời, làm công việc trong mơ, thoải mái theo đuổi cuộc sống cá nhân. => **(Câu 3)** Việc này dẫn đến người trẻ có thể có nhận định sai lệch về cuộc sống, không happy => **(Câu 4 - nguyên nhân 2)** Áp lực về học tập và làm việc cũng có tác động lên hạnh phúc => **(Câu 5)** Áp lực dẫn đến hi sinh thời gian cá nhân và các mối quan hệ, dẫn đến cảm giác cô đơn, không vui khi đi làm nữa.

+ Body 2: Giải pháp để hạnh phúc hơn

(Câu 1 - Topic Sentence) Có nhiều giải pháp để giải quyết vấn đề trên => **(Câu 2 - giải pháp cho nguyên nhân 1)** Nhà trường và gia đình nên tập trung nhiều hơn vào việc dạy người trẻ cách sử dụng mạng xã hội đúng cách => **(Câu 3)** Người trẻ nhờ đó sẽ hiểu hơn về cách để có hạnh phúc thật sự, tránh việc liên tục so sánh bản thân mình với người khác => **(Câu 4 - giải pháp cho nguyên nhân 2)** Chính phủ có thể có các chương trình thúc đẩy các giá trị nội tại và tinh thần, thay vì chỉ là vật chất => **(Câu 5)** Việc này sẽ gỡ bỏ tâm lý phải làm giàu nhanh, xây dựng một xã hội hài hoà hơn nơi người ta ít xem trọng vật chất như hiện tại.

3 Paraphrasing

Trong bài này mình sẽ cần paraphrase từ **1. hạnh phúc** và **2. không hạnh phúc**. Mọi người lưu ý tất cả các từ bên dưới **KHÔNG** phải là từ đồng nghĩa, chỉ là nghĩa tương tự ở một mức nhất định, và tùy bối cảnh mình sẽ sử dụng phù hợp. Mình tuyệt đối không sử dụng synonyms một cách bừa bãi khi paraphrase nhé mọi người.

1. satisfaction with life || well-being || happiness
2. discontentment || dissatisfaction



4 Vocabulary

1. **Ngịch lý:** paradox (giàu có khoẻ mạnh nhưng lại ít hạnh phúc)
2. **Theo đuổi sở thích:** pursue a hobby
3. **Bức tranh sai lầm về việc gì:** a misleading portrayal of sth
4. **Kém tự tin:** low self-esteem
5. **Hại cái gì đó:** take a toll on sth
6. **Tập trung vào cái gì:** emphasis on sth
7. **Giá trị tinh thần:** spiritual values

Task 2 18/9/2023

Young people today are richer, safer, healthier, but less happy. Why and solution?

SAMPLE

Note

vocabulary | paraphrasing

It can be seen that today's youth live in a safer environment and have better access to wealth and healthcare services, yet their **satisfaction with life** is declining. Several factors contribute to this paradox, which necessitates an effective response from schools and governments.

A sense of ongoing **discontentment** can result from social media and mounting pressure on younger generations to meet expectations. Social networking sites these days are flooded with carefully curated images of seemingly extraordinary lives, posted by people working their dream jobs and freely **pursuing their hobbies**. This **misleading portrayal of** their lifestyles fosters **an unrealistic perception** of the real world among young adults, ultimately putting them at risk of **low self-esteem** and generalized **dissatisfaction**. Beyond that, the pressure to succeed academically and professionally also **takes a toll on** one's overall **well-being**. In pursuit of their dreams, they must sacrifice their free time and personal relationships, which can result in social isolation and undermine the enjoyment derived from work.

Despite the issues above, I believe several timely measures can be taken to alleviate the situation. First, at school and within families, there should be **greater emphasis placed on** teaching the negative impacts of the complex virtual world and how to navigate it, rather than solely academic achievements. Young individuals could then better understand their true **sources of happiness**, and avoid endlessly comparing themselves to the vanity shown by others. The government can also intervene with initiatives to shift societal emphasis from material possessions to more **spiritual** and intrinsic **values**. This would not only combat the urge to get rich quick, but also encourage a more **cohesive society** in which citizens are less likely to be so easily influenced by materialism and Internet fame.

In conclusion, several factors can explain why improved living conditions today may not lead to any increase in one's **well-being**. However, I think with appropriate instruction from schools and families, as well as intervention by governments, we can create a happier society. (327 words)



OVERALL BAND SCORE **8.5** **9+8+8+9**

[SEE BELOW C&C LR GRA](#)

[MODEL ANSWER](#)

WRITING TASK 1

You should spend about 20 minutes on this task.

Task 1: The table shows the cost of water in 5 cities in Australia.

City	Usage charge per kiloliter (up to 125 KL)	Usage charge per kiloliter (over 125 KL)	Average bill per household
Adelaide	\$0.42	\$1.00	\$312
Brisbane	\$0.81	\$0.84	\$310
Melbourne	\$0.78	\$0.78	\$253
Perth	\$0.42	\$1.50	\$332
Sydney	\$0.98	\$0.98	\$319

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)

**Your answer**

The table provides information on average bills and rates paid by households in five Australian cities for water usage, categorized into two thresholds, under and over 125 kiloliters (KL).

Overall, Sydney charges the highest price for the under 125 KL threshold. Although Perth and Adelaide have the lowest starting rates, they pay the most for water over 125 KL. Moreover, residents of Perth have the highest bills among the given cities.

Beginning with the usage charge the lower threshold, Sydney residents pay \$0.98 per KL, followed by their counterparts in Brisbane and Melbourne, at around \$0.80 per KL, which was nearly double the figures in Adelaide and Perth, coming in at \$0.42. For consumption exceeding 125 KL, Sydney's and Melbourne's rates are fixed, while Brisbane sees a slight increase of \$0.03 per KL. In contrast, there are significant price hikes in Adelaide and Perth, with rates approximately doubling to \$1.00 in Adelaide and quadrupling to \$1.50 in Perth.

Regarding the average water bill per household, Perth and Sydney have the highest bills at \$332 and \$319, respectively. They are closely followed by Adelaide and Brisbane, both around \$310, whereas the monthly bill is lowest in Melbourne, at only \$253.

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)



OVERALL BAND SCORE 8.5 9+8+8+9

TA – Task Achievement nb – GRA and LR errors have not been corrected

Band score 9

Excellent answer.

The overview is clear.

You have summarised the information accurately.

▪ fully satisfies all the requirements of the task

Band score 9 TA

▪ clearly presents a fully developed response

Band score 9 TA

RECOMMENDED LAYOUT FOR TASK 1 ANSWERS

- Write an introduction paraphrasing the information provided. If possible, change the structure from a noun phrase to a noun clause (change *the chart gives information about the number of to the chart shows how many [...]*).
- Write a clear overview of the main trends, differences, and stages. If there are trends and differences (ie if there are changes over time), give some information about both. If there are only differences, as in questions with no time scale, provide differences of more than one type.
- Put the overview after the introduction in a separate paragraph. Don't hide it in the introduction or at the end, as it's the first thing the examiner looks for.
- Separate your paragraphs with blank lines. It looks better and there can be no doubt that it is a new paragraph.
- Write one or more paragraphs about the information itself and organise it logically. Use signposting phrases to show your organisation to the examiner. Eg *Looking first at the most popular reasons, [...]*

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)



- It's not necessary to write a conclusion, because you've already given the information in an overview.

The table provides information on average bills and rates paid by households in five Australian cities for water usage, categorized into two **thresholds**, under and over 125 kiloliters (KL).

Overall, Sydney charges the highest price for the under 125 KL threshold. Although Perth and Adelaide have the lowest starting rates, they pay the most for water over 125 KL. Moreover, residents of Perth have the highest bills among the given cities.

Beginning with the usage charge the lower threshold, Sydney residents pay \$0.98 per KL, followed by their counterparts in Brisbane and Melbourne, at around \$0.80 per KL, which was nearly double the figures in Adelaide and Perth, coming in at \$0.42. For consumption exceeding 125 KL, Sydney's and Melbourne's rates are fixed, while Brisbane sees a slight increase of \$0.03 per KL. In contrast, there are significant price hikes in Adelaide and Perth, with rates approximately doubling to \$1.00 in Adelaide and quadrupling to \$1.50 in Perth.

Regarding the average water bill per household, Perth and Sydney have the highest bills at \$332 and \$319, respectively. They are closely followed by Adelaide and Brisbane, both around \$310, whereas the monthly bill is lowest in Melbourne, at only \$253.

Đã chú thích [1]: Good introduction

Đã chú thích [2]: Clear overview

Đã chú thích [3]: This is the most important information – I'd mention it first.

Đã chú thích [4]: Information is summarised accurately and clearly

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)



C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected

Band score 8

Your method of organisation is good..

There is clear progression throughout.

- sequences information and ideas
- logically

Band score 8 C&C

The use of cohesive devices and referencing is accurate throughout.

- manages all aspects of cohesion well

Band score 8 C&C

- uses paragraphing sufficiently and appropriately

Band score 8 C&C

EXAMPLES OF REFERENCING THAT YOU COULD USE VARIOUS TASK 1 QUESTIONS - NOT NECESSARILY FOR THIS ONE.

[...], followed by the UK and France, at 4% and 7% **respectively**

[...], followed by the UK and France, at 4% and 7% **in that order**

[...] **with respective figures of** x and y million.

[...], while **the figures** for A and B were x and y **respectively**

By 2010, Chinese **inflation** had increased again, ending the period at around 6.5%, while **that of the US** had fallen slightly to about 1.8%.

At the same time, **consumption** of chicken and lamb stood at about 150 gpw, while **that of fish** was much lower, at 60 gpw.

Overall, the Weston Price Clinic saw by far the highest **level of customer satisfaction**, while **that of the State Hospital** was the lowest.

[...], while **in the case of the former**, it ended the period at [...]

Đã chú thích [5]: if you've used respectively already, use this

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)



[...], while the corresponding figure for men was x
[...], while the corresponding figure for their male counterparts was x
[...] around 30% of Americans ate fast food once or twice a month in 2003, and 33% did so in 2013.
[...] a new pedestrian crossing will be built, as will two bicycle lanes, replacing some [...]
The 2 lane road will be replaced by a 4 lane one

THE FOLLOWING ARE CORRECT SIGNPOSTING PHRASES FOR WRITING TASK 1
ACADEMIC, NOT NECESSARILY OF THIS QUESTION.

Phrase	Example
Turning first to Looking first at	Turning first to the most popular devices, iPhones [...]
As far as [...] is concerned,	As far as the Northern Network is concerned, passenger numbers [...]
With regard to With respect to	With regard to single people, they were the least likely [...]
As for	As for beef consumption, a steady decline was seen [...]
Regarding	Regarding beef consumption, after starting the period at [...]
In terms of	In terms of fish, [...]

The table provides information on average bills and rates paid by households in five Australian cities for water usage, categorized into two thresholds, under and over 125 kiloliters (KL).

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)



Overall, Sydney charges the highest price for the under 125 KL threshold. Although Perth and Adelaide have the lowest starting rates, they pay the most for water use over 125 KL. Moreover, residents of Perth have the highest bills among the given cities.

Beginning with the ~~usage-~~charge for bills below the lower threshold, Sydney residents pay \$0.98 per KL, followed by their counterparts in Brisbane and Melbourne, at around \$0.80 per KL, which was nearly double the figures in Adelaide and Perth, coming in at \$0.42. For consumption exceeding 125 KL, Sydney's and Melbourne's rates are fixed, while Brisbane sees only a slight increase of \$0.03 per KL. In contrast, there are significant price hikes in Adelaide and Perth, with rates approximately doubling to \$1.00 in Adelaide and nearly quadrupling to \$1.50 in Perth.

Regarding the average water bill per household, Perth and Sydney have the highest bills at \$332 and \$319, respectively. They are closely followed by Adelaide and Brisbane, both around \$310, whereas the monthly bill is lowest in Melbourne, at only \$253.

Đã chú thích [6]:

Đã chú thích [7]:
better to say below 125 KL

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected.****Band score 8**

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

Band score 8 LR

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

Band score 8 LR

- produces rare errors in spelling and/or word formation

Band score 8 LR

The table provides information ~~on~~about average bills and rates paid by households in five Australian cities for water usage, categorized into two thresholds, under and over 125 kiloliters (KL).

Overall, Sydney charges the highest price for ~~bills~~the-under the 125 KL threshold. Although Perth and Adelaide have the lowest starting rates, they pay the most for water over 125 KL. Moreover, residents of Perth have the highest bills among the given cities.

Beginning with the usage charges ~~the lower~~under the threshold, Sydney residents pay \$0.98 per KL, followed by their counterparts in Brisbane and Melbourne, at around \$0.80 per KL, which was nearly double the figures in Adelaide and Perth, coming in at \$0.42. For consumption exceeding 125 KL, Sydney's and Melbourne's rates are fixed, while Brisbane sees a slight increase of \$0.03 per KL. In contrast, there are significant price hikes in Adelaide and Perth, with rates ~~approximately~~more than doubling to \$1.00 in Adelaide and quadrupling to \$1.50 in Perth.

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)



Regarding the average water bill per household, Perth and Sydney have the highest bills at \$332 and \$319, respectively. They are closely followed by Adelaide and Brisbane, both at around \$310, whereas the monthly bill is lowest in Melbourne, at only \$253.

GRA - Grammatical range and accuracy nb Some LR errors have not been corrected

Band score 9

Grammar is used accurately with a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

Errors are rare and occur as minor slips.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

Band score 9 GRA

The table provides information on average bills and rates paid by households in five Australian cities for water usage, categorized into two thresholds, under and over 125 kiloliters (KL).

Overall, Sydney charges the highest price for the under 125 KL threshold. Although Perth and Adelaide have the lowest starting rates, they pay the most for water over 125 KL. Moreover, residents of Perth have the highest bills among the given cities.

Beginning with the usage charge the lower threshold, Sydney residents pay \$0.98 per KL, followed by their counterparts in Brisbane and Melbourne, at around \$0.80 per KL, which ~~was~~is nearly double the figures in Adelaide and Perth, coming in at \$0.42. For consumption exceeding 125 KL, Sydney's and Melbourne's rates are fixed, while Brisbane sees a slight increase of \$0.03 per KL. In contrast, there are significant price hikes in Adelaide and Perth, with rates approximately doubling to \$1.00 in Adelaide and quadrupling to \$1.50 in Perth.

Đã chú thích [8]:
see LR

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)



Regarding the average water bill per household, Perth and Sydney have the highest bills at \$332 and \$319, respectively. They are closely followed by Adelaide and Brisbane, both around \$310, whereas the monthly bill is lowest in Melbourne, at only \$253.

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)



Model Answer

None available this question

For more IELTS advice go to [Succeed in IELTS with Tony](#)